

PHỤ LỤC

Dự toán chi phí lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Kế hoạch tổ chức lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, ban hành theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Diễn giải		Chi phí (đồng)	Làm tròn (đồng)	Ghi chú
I	CHI PHÍ ĐIỀU CHỈNH CT.PTĐT			1.063.039.782	1.063.040.000	
1.1	Chi phí lập điều chỉnh chương trình PTĐT	Chi tiết tại Phụ lục 01		1.063.039.782	1.063.040.000	Chi tiết tại Phụ lục 01
1.1.1	Chi phí lập điều chỉnh chương trình PTĐT trước thuế			989.710.909	989.711.000	
1.1.2	Thuế GTGT: 8% x (Ccg+Cql+TN)			73.328.873	73.329.000	
II	CHI PHÍ CHO MỘT SỐ CÔNG VIỆC XÁC ĐỊNH THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM CỦA CHI PHÍ LẬP CHƯƠNG TRÌNH PTĐT			43.933.471	43.933.000	
2.1	Chi phí của Hội đồng thẩm định	Chi tiết tại Phụ lục 04		15.440.000	15.440.000	Theo Điều 4; Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017
2.2	Chi phí công bố chương trình	Chi tiết tại Phụ lục 05		13.200.000	13.200.000	Theo Điều 4; Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017
2.3	Chi phí lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu (Theo thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày	0,808%	1.063.039.782	8.589.361	8.589.000	Theo định mức quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, phụ lục VIII; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021
a	Chi phí lập HSMT (Theo thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021)	45%	8.589.000	3.865.050	3.865.000	
b	Chi phí đánh giá HSDT (Theo thông tư 12/2021/TT-BXD ngày	55%	8.589.000	4.723.950	4.724.000	
2.4	Chi phí thẩm định HSMT	Chi tiết tại Phụ lục 02		2.681.644	2.682.000	Mục II Phụ lục VI Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của BXD
2.5	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Chi tiết tại Phụ lục 03		4.022.466	4.022.000	
	TỔNG CỘNG (I+II)			1.106.973.253	1.106.973.000	

Bảng chữ: Một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng.